**BẢN TIN PHÁP CHẾ SỐ 02**

Trong Bản tin pháp chế số 02, Bộ phận Pháp chế xin phân tích **Dự thảo nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung 2018.**

Ngày 19/11/2018, Quốc hội thông qua Luật giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung 2018 (Luật), đã có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2019.

Luật này là căn cứ pháp lý quan trọng đối với các cơ sở giáo dục đại học trong việc thực hiện tự chủ và được kỳ vọng là động lực mạnh mẽ cho phát triển giáo dục đại học của Việt Nam. Theo đó, các quy định đổi mới so với trước đây được Luật quy định mang tính định hướng và giao cho Chính phủ quy định chi tiết.

***Tuy nhiên***, hiện nay nghị định hướng dẫn Luật (các nội dung mà Quốc hội đã giao Chính phủ quy định chi tiết) vẫn trong giai đoạn dự thảo, lấy ý kiến. Vì vậy, trong bản tin này chúng tôi xin phân tích Dự thảo nghị định hướng dẫn Luật nhằm có những nhận định ban đầu về nghị định sắp ban hành (*khi ban hành chính thức có thể sẽ có thay đổi với dự thảo*).

Việc phân tích sẽ tập trung 12 nội dung chính để thấy rõ các điều kiện mà cơ sở giáo dục đại học cần chuẩn bị để áp dụng nghị định khi có hiệu lực thi hành.

1. **Về trình độ đào tạo đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù**

*(quy định tại Khoản 4 Điều 6 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 13) đưa ra khái niệm về trình độ đào tạo chuyên sâu đặc thù và không quy định cụ thể đối với từng ngành đặc thù. Như vậy, mỗi ngành đặc thù sẽ được quy định tại một nghị định riêng.

Đối với **lĩnh vực sức khỏe**, hiện Bộ Y tế đã có Công văn số 3928/BYT-K2ĐT ngày 09/7/2019 về việc không thực hiện đào tạo định hướng chuyên khoa, đồng thời trình Chính phủ dự thảo nghị định về đào tạo chuyên khoa trong lĩnh vực sức khỏe. Như vậy, việc đào tạo chuyên khoa trong lĩnh vực sức khỏe cần chờ Chính phủ ban hành nghị định quy định cụ thể, sau đó các cơ sở đào tạo mới có căn cứ để tiếp tục triển khai đào tạo chuyên khoa.

Các lĩnh vực đặc thù khác chưa thấy bộ chuyên ngành xây dựng dự thảo.

1. **Về cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu**

*(quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 9) đưa ra các tiêu chí để xác định cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu gồm các tiêu chí về:

* Tỷ lệ chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ (≥ 50%);
* Tỷ lệ nguồn thu từ hoạt động khoa học (≥ 25%);
* Số lượng công bố tối thiểu 100 bài báo ISI/Scopus/năm và tỷ lệ trung bình 0,3 bài/năm/giảng viên trong 3 năm gần nhất;
* Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên (≤ 20/1);
* Tỷ lệ giảng viên cơ hữu là tiến sĩ (≥ 50%).

Trên cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học do các cơ sở giáo dục đại học báo cáo, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố danh sách các cơ sở giáo dục đại học đạt các tiêu chuẩn định hướng nghiên cứu.

1. **Về chuyển trường đại học thành đại học**

*(quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 4) quy định:

1. ***Điều kiện chuyển trường đại học thành đại học gồm:***
* Trường đại học đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng;
* Có ít nhất **05** trường (con) thuộc trường đại học được thành lập;
* Có nghị quyết của hội đồng trường;
* Có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp trường đại học đối với trường đại học công lập; có sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất **75%** tổng số vốn góp đối với trường đại học tư thục;
* Có văn bản chấp thuận của UBND cấp tỉnh nơi có trụ sở chính của trường đại học.
1. ***Giao hội đồng trường quyết định việc thành lập trường con, với các điều kiện thành lập trường con như sau:***
* Có tối thiểu **05** ngành thuộc cùng một nhóm ngành đào tạo từ trình độ đại học trở lên, trong đó, có tối thiểu **03** ngành đang đào tạo đến trình độ tiến sỹ, đã cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh tốt nghiệp;
* Có quy mô đào tạo từ **3000** người học trở lên;
* Có quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy.
1. ***Dự thảo cũng quy định rõ hồ sơ và quy trình xử lý chuyển trường đại học thành đại học.***

Như vậy, dự thảo nghị định đã giao việc thành lập trường con cho hội đồng trường và quy định rõ tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình xử lý để các cơ sở giáo dục đại học thực hiện.

1. **Về liên kết các trường đại học thành đại học**

*(quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 5) quy định:

***a) Điều kiện để các trường đại học liên kết thành đại học:***

* Có ít nhất **03** trường đại học đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học tham gia liên kết;
* Có nghị quyết của hội đồng trường các trường đại học tham gia liên kết thành đại học;
* Có quy chế tổ chức và hoạt động;
* Có ý kiến chấp thuận của cơ quan trực tiếp quản lý các trường đại học công lập hoặc có sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất **75%** tổng số vốn góp tại mỗi trường đại học tư thục;
* Có ý kiến đồng ý của UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của các cơ sở giáo dục đại học.

***b) Dự thảo cũng quy định rõ về hồ sơ và quy trình xử lý.***

Như vậy, ngoài hình thức tự mình phát triển và chuyển thành đại học, các trường đại học có thể chọn phương án liên kết để trở thành đại học. Đây là một lựa chọn tốt để tăng tính cạnh tranh cho các trường nhỏ.

1. **Về hội đồng trường**

*(quy định tại Khoản 8 Điều 16 và Khoản 6 Điều 17 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 6 và 7) quy định rõ về thủ tục, hồ sơ công nhận hội đồng trường và việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch, thành viên của hội đồng trường đối với trường công lập và tư thục.

Như vậy, dự thảo đã đưa ra quy định chi tiết để các trường có căn cứ triển khai theo tình hình cụ thể của mỗi trường.

1. **Về việc chuyển đổi cơ sở giáo dục đại học tư thục sang cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận**

*(quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 3) quy định rõ hồ sơ và quy trình xử lý việc chuyển đổi, không quy định về điều kiện. Như vậy, việc không quy định điều kiện chuyển đổi cho thấy chính sách khuyến khích, không hạn chế việc chuyển đổi này.

1. **Về nguyên tắc đặt tên, đổi tên cơ sở giáo dục đại học**

*(quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 2) quy định:

Tên của cơ sở giáo dục đại học bao gồm:

* Cụm từ xác định loại cơ sở giáo dục đại học: đại học, trường đại học, học viện;
* Cụm từ xác định lĩnh vực, ngành nghề đào tạo, nếu cần;
* Tên riêng bao gồm tên địa phương, tên danh nhân văn hóa, lịch sử, tên cá nhân, tổ chức.

Ngoài ra dự thảo cũng quy định rõ về hồ sơ và quy trình xử lý việc đổi tên.

1. **Về việc thành lập của phân hiệu cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam**

*(quy định tại Khoản 4 Điều 21 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 10) quy định theo 02 đối tượng:

* Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam: thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
* Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam: thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Như vậy, hiện nay đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam thì thành lập theo Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP; đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam thì thành lập theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

1. **Về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học**

*(quy định tại Khoản 7 Điều 32 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 12) quy định:

* Cụ thể hóa các nội dung tự chủ về: đào tạo; khoa học và công nghệ; tổ chức bộ máy và nhân sự; tài chính và tài sản;
* Trách nhiệm giải trình: báo cáo định kỳ; thuyết minh, giải trình; thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử.

Với các quy định chi tiết như trên, các trường đã có cơ sở để thực hiện tự chủ, đồng thời phải có trách nhiệm hơn trong việc giải trình và công khai thông tin nội bộ.

1. **Về hoạt động khoa học và công nghệ**

*(quy định tại Điều 42 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 15) quy định:

Trong hoạt động khoa học và công nghệ các cơ sở giáo dục đại học thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ; xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp gắn với chuyển giao tri thức.

Ngoài ra, dự thảo quy định cụ thể các hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đây là động lực để các cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ trong các năm tới.

1. **Về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục**

*(quy định tại Điều 52 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 11) quy định:

* Việc thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam thực hiện theo quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (hiện nay là Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP);
* Việc công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài để được hoạt động tại Việt Nam thực hiện theo quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (hiện nay là Nghị định số 86/2018/NĐ-CP).

Ngoài ra dự thảo quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Như vậy, song song với việc quy định chi tiết về việc tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học thì hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cũng được dự thảo cụ thể hóa. Đây là công cụ để Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm soát chất lượng giáo dục của các trường, hạn chế việc “lạm dụng” tự chủ của trường.

1. **Về quản lý tài chính của cơ sở giáo dục đại học**

*(quy định tại Điều 66 của Luật)*

Dự thảo nghị định (Điều 17) quy định:

* Về việc rút vốn và chuyển nhượng vốn đầu tư thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục đại học. Đồng thời phải theo nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự: thành viên góp vốn; người lao động trong nhà trường; những người không thuộc hai nhóm trên;
* Dự thảo chưa hướng dẫn chi tiết đối với các nội dung sau: việc sử dụng nguồn tài chính của cơ sở giáo dục đại học công lập; cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học.

Như vậy, hiện dự thảo đang “nợ” một số quy định chưa được hướng dẫn mà Luật đã giao. Dự kiến trong thời gian tới, khi ban hành nghị định có hai trường hợp: hoặc là nghị định ban hành sẽ bổ sung thêm các quy định chưa được hướng dẫn này hoặc Chính phủ sẽ ban hành một số nghị định riêng cho các các nội dung này. Riêng đối với quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

Qua các phân tích ở trên, thấy rằng nếu tận dụng được ưu điểm của các chính sách mới, các trường sẽ nhanh chóng phát triển. Do đó, mỗi trường cần chủ động chuẩn bị để kiện toàn về mặt tổ chức, cơ chế quản lý, nhân sự và điều chỉnh kế hoạch, chiến lược phát triển phù hợp với chính sách mới và đặc thù của từng đơn vị khi nghị định chính thức được ban hành./.

*(Bộ phận Pháp chế, Phòng Thanh tra, Trường Đại học Duy Tân biên soạn)*